

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Minh Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Công Thắm – Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Hoài – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:**  
Bà Đậu Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2022/TLST- DS ngày 06 tháng 6 năm 2022 về kiện đòi tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-DS ngày 12/8/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty cổ phần H

Địa chỉ: Số 74, đường L, thành phố Vinh, Nghệ An

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Văn Huệ – Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty CP H

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Đình T – Trưởng phòng tổ chức hành chính (theo văn bản ủy quyền ngày 23/5/2022). Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Trần Văn D – Sinh năm 1990

Địa chỉ: Số nhà 15, đường X, khối 9, phường Đ, thành phố Vinh, Nghệ An.  
Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ vào đơn khởi kiện và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn Công ty cổ phần H (sau đây gọi tắt là công ty H) trình bày: Từ

tháng 3 năm 2017, anh Trần Văn D được Trung tâm thương mại H - Đơn vị công ty H tiếp nhận vào vị trí bán hàng dầu nhớt cho hãng Castrol. Trong quá trình bán hàng từ tháng 3/2017 đến 31/8/2017 anh D đã dùng số tiền 269.034.500 đồng là tiền bán hàng của công ty để sử dụng vào mục đích cá nhân. Từ ngày 31/8/2017 anh D đã nghỉ việc bán hàng tại Trung tâm thương mại H. Ngày 26/10/2017 giữa công ty H và anh D đã đối chiếu chốt công nợ và số nợ tính đến ngày 26/10/2017 là 269.034.500 đồng. Sau khi đối chiếu công nợ, thì công ty H đã nhiều lần đôn thúc anh D thanh toán số tiền còn nợ. Từ tháng 11/2017 đến tháng 5/2018 anh D đã trả thêm cho công ty H tổng số tiền là 91.000.000 đồng; số tiền nợ còn lại là 178.034.500 đồng. Sau khi thanh toán được số tiền 91.000.000 đồng thì anh D bỏ đi khỏi địa phương, công ty H đã tiến hành tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh D trên Báo công lý và trên đài tiếng nói Việt Nam. Tuy nhiên đến nay, vẫn không có tin tức gì của anh D.

Tại phiên tòa, công ty H yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Vinh giải quyết:

- Buộc anh Trần Văn D phải trả cho Công ty H toàn bộ tiền nợ là 178.034.500đ (một trăm bảy mươi tám triệu ba mươi bốn nghìn năm trăm đồng).
- Rút yêu cầu về yêu cầu nợ lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Trần Văn D theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên anh D không đến Tòa án để làm việc theo quy định và không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án không thể lấy lời khai của anh D và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.
- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần H; Buộc anh Trần Văn D có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần H số tiền nợ là 178.034.500đ (một trăm bảy mươi tám triệu ba mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về tiền lãi của Công ty cổ phần H.

Về án phí: Buộc anh Trần Văn D phải chịu toàn bộ án phí DSST, trả lại số tiền tạm ứng án phí mà Công ty cổ phần H đã nộp tại chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Vinh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Trong vụ án này, bị đơn anh Trần Văn D có ĐKKHKT tại thành phố Vinh. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Vinh thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Trần Văn D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh D.

[2]. Về nội dung đơn khởi kiện:

[2.1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc anh Trần Văn D phải trả cho Công ty H toàn bộ tiền còn thiếu là 178.034.500đ (một trăm bảy mươi tám triệu ba mươi bốn nghìn năm trăm đồng); Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án như Phiếu xuất kho, Bảng tổng hợp bán hàng và công nợ từng tháng (từ tháng 3/2017 đến tháng 8/2017) thì số tiền mà anh Trần Văn D còn nợ công ty H là 278.034.500 đồng.

Sau khi anh Trần Văn D nghỉ việc tại Trung tâm thì các bên mới đối chiếu công nợ, và tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 26/10/2017 các bên đã ký có thừa nhận số tiền anh Trần Văn D còn nợ đến ngày 26/10/2017 là 269.034.500 đồng. Như vậy, khi các bên ký biên bản đối chiếu công nợ thì anh Trần Văn D đã thừa nhận còn nợ công ty H thời điểm đối chiếu là 269.034.500 đồng và tại thời điểm đó anh Trần Văn D không có ý kiến gì về việc còn nợ công ty H số tiền là 269.034.500 đồng.

Tại đơn khởi kiện và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện sau khi các bên đã đối chiếu công nợ 26/10/2017 thì anh D tiếp tục trả cho công ty H số tiền 91.000.000 đồng. Số nợ còn lại là 178.034.500 đồng.

Theo các tài liệu chứng cứ trong vụ án thì đến tại thời điểm xét xử vụ án (ngày 29/8/2022) không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện anh D có trả một phần

hay toàn bộ số tiền 178.034.500 đồng cho công ty H. Vì vậy, việc công ty H yêu cầu anh D trả số tiền 178.034.500 đồng là có cơ sở cần chấp nhận.

[2.2]. Xét yêu cầu về tiền lãi: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai công ty H có yêu cầu anh D thanh toán tiền lãi suất theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa công ty H đã xin rút yêu cầu về tiền lãi. Xét yêu cầu của công ty H là tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 BLTTDS thì Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về tiền lãi của công ty Petrolimex.

[3]. Về án phí: Công ty H yêu cầu anh D phải trả số tiền là 178.034.500đ (một trăm bảy mươi tám triệu ba mươi bốn nghìn năm trăm đồng) được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho công ty H số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vinh.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 227, Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử : 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần H.

2. Buộc anh Trần Văn D có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần H số tiền nợ là 178.034.500đ (một trăm bảy mươi tám triệu ba mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về tiền lãi của công ty cổ phần H.

4. Về án phí: Anh Trần Văn D phải chịu 8.901.000 đ (tám triệu chín trăm linh một nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty cổ phần H số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0010119 ngày 02/6/2022.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP. Vinh
- Chi cục THADS TP. Vinh
- Các đương sự
- Lưu HS

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Minh Hiền**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Nhung**







Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP. Vinh
- Chi cục THADS TP. Vinh
- UBND xã Tam Hợp, huyện  
Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An
- Các đương sự
- Lưu HS

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hồng Nhung**